TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2026/DS-PT
Ngày: 23 – 3 – 2026
V/v Tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Minh Trang

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ***: Ông Tô Hoàng Ơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2026/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2025/DS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 110/2026/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1957. Địa chỉ: số C, đường P, khóm B, phường A, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Viết C**, sinh năm: 1950. Địa chỉ: số D hẻm B, đường C, phường N, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2025. *(có mặt)*

- <u>*Bị đơn*</u>: Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1964. Địa chỉ: số F, đường H, phường N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1960. Địa chỉ: C đường T, phường T, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền được công chứng số 3058 ngày 20/8/2025. *(có mặt)*

- <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>: **Văn phòng C1** (trước đây là Văn phòng C2). Địa chỉ: số A đường N, phường N, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Viết C trình bày:

Ngày 29/7/2002, cha mẹ ông Nguyễn Văn P là bà Mã Thị X (Mã Thị X1) và ông Nguyễn Văn B được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 54011061343, số vào sổ 43/2002, nhà và đất tọa lạc tại: số F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Ngày 03/10/2011, cha mẹ ông Nguyễn Văn P lập Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông P, công chứng tại Văn phòng C2 (nay là Văn phòng C1). Ngày 01/6/2020, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 khởi kiện ông Nguyễn Văn P yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 03/10/2011.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên xử: *"Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 về yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có số công chứng 109, quyển số 05/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/10/2011 tại Văn phòng C2 giữa người tặng cho là ông Nguyễn Văn B, bà Mã Thị X1 với người được tặng cho là ông Nguyễn Văn P và yêu cầu chia tài sản thừa kế căn nhà có diện tích 35.95m² và quyền sử dụng đất có diện tích 53.15m² thuộc thửa đất số 410, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 540106134, số vào sổ 43/2002 do Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp vào ngày 29/7/2002, nhà và đất tọa lạc tại: số F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.*

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Nguyễn Văn P trong việc sử dụng căn nhà số: F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ làm nơi thờ cúng của gia đình và giao cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Đ quản lý."

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Mỹ H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L, Nguyễn La Tuấn A, Nguyễn La T1 kháng cáo toàn bộ bản án.

Bản án dân sự phúc thẩm số 889/2024/DS-PT ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: *"Không chấp nhận khảng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông bà Nguyễn Văn L, Nguyễn La Tuấn A, Nguyễn La T1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ."*

Sau ngày có bản án phúc thẩm ông P có nói với ông Nguyễn Minh Đ đưa bản chính Giấy chứng nhận (có tên ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X1) để ông P sang tên, nhưng ông Đ nói không có giữ. Do đó, ông P phải làm đơn cơ mất, xin cấp lại Giấy chứng nhận. Ngày 27/11/2024, bằng Thông báo số 62/TB-UBND, Ủy ban nhân dân phường niêm yết công khai thì ngày 28/11/2024 ông Nguyễn Minh Đ làm đơn đề nghị ngăn chặn và ngày 16/12/2024 ông Đ gửi Tờ tường trình xác định: *"Bản chính và các giấy tờ có liên quan đến căn nhà và đất số: F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ là ông Đ đang giữ, không hề bị mất hay thất lạc"*. Hiện nay, yêu cầu ông Nguyễn Văn P yêu cầu buộc ông Nguyễn Minh Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn P bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 54011061343, số vào sổ: 43/2002, nhà và đất tại số: F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ, tổng diện tích sử dụng 35.95m², diện tích xây dựng 35.95m², kết cấu nhà: cấp 4, số tầng: 01; đất ở: thửa đất số 410, tờ bản đồ số 11, diện tích 53.15m², hình thức sử dụng riêng 53.15m²; được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002.

Đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Minh Đ trình bày: Vào ngày 03/10/2011 ông P có đến nhà chở cha mẹ (ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X) đến Văn phòng Công chứng để thực hiện cho tặng phần đất diện tích 53.15m² thuộc thửa đất số 410, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 5401061343 do Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp vào ngày 29/7/2002, nhà và đất tọa lạc tại số: F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X có đến các cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân phường T, Sở Tư pháp – Văn phòng Công chứng xin hủy và lấy lại giấy tờ đất tên của ông bà và có trình bày hợp lý với các cơ quan thẩm quyền đồng thuận, trả lại giấy tờ đất tên của ông bà. Đến năm 2015, cha của ông Đ là ông Nguyễn Văn B qua đời. Sau đó, bà Mã Thị X có làm đơn đến Tòa án quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để yêu cầu ông P phải hủy Hợp đồng cho tặng. Tòa án hướng dẫn ông P ở Cà Mau thì nộp đơn dưới Tòa án Cà Mau để xem xét giải quyết nhưng bà X già yếu không đi được, cho đến năm 2020 thì bà X mất. Sau đó thì bà T và H1 (chị của ông Đ) làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ yêu cầu hủy hợp đồng cho tặng ông P. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử tại Bản án số 09/2023/DS-ST ngày 09/05/2023 "*Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn Nguyễn Văn P trong việc sử dụng căn nhà số F, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ làm nơi thờ cúng của gia đình và giao cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Đ quản lý ...*". Bà T và bà H1 kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30/09/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử tại Bản án số 889/2024/DS-PT bà T, bà H1 kháng cáo không có cơ sở để hủy hợp đồng cho tặng của ông P còn phần ông P không có yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ đưa giấy tờ nhà đất cho ông P nay ông P có yêu cầu lấy giấy tờ thì phải thỏa thuận với ông Đ. Sau phiên Tòa phúc thẩm, ông P có đến Trưởng khu vực và Địa chính, Công an phường làm tờ cớ mất giấy tờ nhà số F (ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X đứng tên). Trong khi ông Đ sinh ra lớn lên ở đây, hiện nay ông Đ là người đang quản lý nhà, thờ cúng ông bà cha mẹ... và giữ bản chính giấy tờ trên.

Vào ngày 27/11/2024, tại Ủy ban nhân dân phường T và Nhà văn hóa khu vực A1 có niêm yết Thông báo công khai ông Nguyễn Văn P có mất giấy chủ quyền nhà đất 67/27C, từ ngày 29/11/2024 đến 29/12/2024. Hết hạn niêm yết 30 ngày, nếu không có đơn tranh chấp, khiếu nại Ủy ban nhân dân phường sẽ cấp xét, để cấp lại giấy chủ quyền theo quy định. Ngày 10/12/2024, ông Đ có đến Ủy ban phường trình bày và nộp hồ sơ 01 đơn ngăn chặn. Hiện ông Đ đang giữ bản chính giấy tờ nhà đất có liên quan đến căn nhà số F đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ). Đối với yêu cầu của ông P thì ông Đ không đồng ý trả lại giấy đất (bản chính) như ông P yêu cầu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2025/DS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P.

Buộc ông Nguyễn Minh Đ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X1. Trường hợp ông Nguyễn Minh Đ không trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X1 thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002. Ông Nguyễn Văn P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2025, bị đơn đơn ông Nguyễn Minh Đ kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 48/2025/DS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, xét lại theo trình tự phúc thẩm theo đơn yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa,

Đại diện ủy quyền của bị đơn – ông Trần Thanh H trình bày: Bị đơn không đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 cho ông P. Lý do đối với phần căn nhà và đất ông Đ đã quản lý sử dụng và đã cải tạo sửa chữa rất nhiều lần bản thân ông P đều biết. Khi ông P đòi nhà, bản thân bị đơn cũng yêu cầu ông P bồi thường tiền sửa chữa nhà nhưng ông P không đồng ý. Khi làm hợp đồng tặng cho ông P xong, ông B và bà X1 thấy không hợp lý nên đã đến cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Khi tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết cũng đã ghi nhận các bên thống nhất giao căn nhà cho ông Nguyễn Minh Đ quản lý sử dụng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện

cuả nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì phần căn nhà đã được bị đơn cải tạo không còn nguyên hiện trạng như cũ, khi giải quyết tranh chấp ở vụ kiện trước, đã định giá căn nhà trên có giá trị tương đương 2.000.000.000đồng, nay cấp sơ thẩm giải quyết không thẩm định và giải quyết buộc trả lại giấy làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Viết C trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất 54011061343, số vào sổ 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X1. Phần căn nhà này chỉ giao cho ông Đ quản lý để dùng vào việc thờ cúng thôi chứ không cho quyền sử dụng toàn bộ. Việc bị đơn nói bà X1 và ông B yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho nhưng không có chứng cứ chứng minh. Vụ tranh chấp hợp đồng tặng cho đã được Tòa án giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến ông Nguyễn Văn P: Tôi đồng ý cho ông Đ ở để quản lý nhà và thực hiện việc thờ cúng, không đổi lại nhà nhưng căn nhà là của cha mẹ tặng cho tôi nên tôi muốn giữ chủ quyền cũng là để giữ truyền thống của gia đình. Nếu sau này tôi có nhu cầu lấy lại nhà thì tôi sẽ có trách nhiệm bồi hoàn những gì mà ông Đ đã đầu tư vào căn nhà vì tôi là người tự nguyện cho ông Đ ở trên nhà và đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đối với hợp đồng tặng cho đã được công nhận bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn do yêu cầu sau thời điểm tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không được cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Minh Đ có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt Văn phòng C1, tuy nhiên văn phòng đã có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử đối với Văn phòng công chứng.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ với những nội dung sau:

[2.1] Xét yêu cầu sửa bản án sơ thẩm: Nguyên đơn căn cứ theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có số công chứng 109, quyển số 05/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/10/2011 tại Văn phòng C2 (nay là Văn phòng C1) giữa người tặng cho là ông Nguyễn Văn B, bà Mã Thị X1 với người được tặng cho là ông Nguyễn Văn P để yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh Đ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thí X2. Sau khi hoàn tất hợp đồng tặng cho một thời gian các bên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X1 chết, các con của ông B và bà X1 tiếp tục yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho. Vụ việc đã được giải quyết và được công nhận theo Bản án dân sự phúc thẩm số 889/2024/DS-PT ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật thì các bên phải thi hành. Như vậy, ông P đã được công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà dựa trên Hợp đồng tặng cho của ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thị X1. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn văn B và bà Mã Thị X1 vẫn do ông Nguyễn Minh Đ đang quản lý. Ông P yêu cầu ông Đ trả lại, cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Đ phải giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắng liền với đất số 54011061343, số vào sổ: 43/2002 được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 29/7/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Mã Thí X2 cho ông P là đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu của bị đơn.

[2.2] Xét kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét theo trình tự phúc thẩm yêu cầu phản tố của bị đơn: Qua hồ sơ thể hiện ngày 02 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đến ngày 15 tháng 7 năm 2025 ông Đ mới có đơn yêu cầu phản tố. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ theo quy đinh tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải"* không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp.

[3] Từ những lý do trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn;

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh Đ;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2025/DS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2026).

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND Khu vực 1 – Cần Thơ;
- P. THADS Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mạc Thị Chiên